

BỘ ĐỀ THI KHẢO SÁT NĂNG LỰC GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

Đề thi kiểm tra năng lực giáo viên năm học 2017 - 2018 trường tiểu học Đội Cấn - Thái Nguyên:

ĐỀ KIỂM TRA NĂNG LỰC GIÁO VIÊN NĂM HỌC 2017– 2018

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm) – Dành cho tất cả giáo viên

Ghi lại đáp án đúng của mỗi câu hỏi dưới đây:

Câu 1. Theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT ngày 04/5/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, thành phần tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên là:

- A. Tổ chuyên môn, Hiệu trưởng, Hội đồng trường
- B. Giáo viên tự đánh giá, Tổ chuyên môn, Hiệu trưởng
- C. Tổ chuyên môn, Tổ Công đoàn, Hiệu trưởng
- D. Hiệu trưởng

Câu 2. Trong quy định về Chuẩn nghề nghiệp GVTH được ban hành kèm theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT, quy định Chuẩn bao gồm:

- A. 3 lĩnh vực, mỗi lĩnh vực có 5 yêu cầu, mỗi yêu cầu có 4 tiêu chí.
- B. 3 lĩnh vực, mỗi lĩnh vực có 3 yêu cầu, mỗi yêu cầu có 4 tiêu chí.
- C. 3 lĩnh vực, mỗi lĩnh vực có 3 yêu cầu, mỗi yêu cầu có 6 tiêu chí.
- D. 3 lĩnh vực, mỗi lĩnh vực có 5 yêu cầu, mỗi yêu cầu có 6 tiêu chí.

Câu 3. Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT ngày 04/5/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học bao gồm các yêu cầu về:

- A. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; kiến thức; kỹ năng sư phạm
- B. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; kiến thức; kỹ năng sư phạm và tiêu chuẩn xếp loại giáo viên
- C. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; kiến thức; kỹ năng sư phạm và tiêu chuẩn xếp loại; quy trình đánh giá giáo viên tiểu học
- D. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; kiến thức; kỹ năng sư phạm và tiêu chuẩn xếp loại; quy trình đánh giá, xếp loại giáo viên tiểu học

Câu 4. Theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT ngày 04/5/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, xếp loại chung cuối năm của giáo viên gồm có các loại:

- A. Đạt yêu cầu; Chưa đạt
- B. Tốt; Khá; Trung bình; Yếu
- C. Tốt; Khá; Trung bình; Kém
- D. **Xuất sắc; Khá; Trung bình; Kém**

Câu 5. Theo Thông tư 30/2014 và Văn bản hợp nhất 03/2016 của Bộ GD&ĐT, học sinh tiểu học được đánh giá:

- A. Thường xuyên và định kì 2 lĩnh vực: Học tập và rèn luyện
- B. Thường xuyên về năng lực và phẩm chất và định kì về các môn học.
- C. Thường xuyên về các môn học và định kì về năng lực và phẩm chất
- D. **Thường xuyên và định kì cả 3 lĩnh vực: Các môn học, năng lực và phẩm chất**

Câu 6. Theo Thông tư 30/2014 và Văn bản hợp nhất 03/2016 của Bộ GD&ĐT, các lĩnh vực đánh giá học sinh tiểu học được đánh giá ở các mức như sau:

- A. 2 mức: Hoàn thành và chưa hoàn thành
- B. 2 mức: Đạt và chưa đạt
- C. 3 mức: Đạt, chưa đạt và cần cố gắng
- D. **Cả 3 phương án đánh giá (A; B; C) như trên đều chưa đầy đủ, chưa chính xác.**

II. PHẦN 2 (7 điểm)

1. ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN 9 MÔN

1.1. Lĩnh vực chuyên môn Toán (3 điểm, mỗi bài 1,5 điểm)

Tóm tắt và trình bày bài giải 2 bài toán sau:

Bài 1. Cô Hoa và cô Lan mua chung một tấm vải hết 480 000 đồng. Nếu cô Hoa bỏ ra thêm 35 000 đồng, cô Lan bỏ ra bớt đi 15 000 đồng thì số tiền của hai cô bỏ ra bằng nhau. Hỏi thực tế mỗi cô bỏ ra nhiều tiền?

Bài 2. Một nhân viên bán hoa, bán một bó hoa với giá 300 000 đồng. Tính ra được lãi 25%. Hỏi giá gốc của bó hoa đó là bao nhiêu và tiền lãi là bao nhiêu?

1.2. Lĩnh vực chuyên môn Tiếng Việt (4 điểm)

Bài 1. (1 điểm) Xếp các từ sau theo 3 nhóm: từ ghép tổng hợp, từ ghép phân loại, từ láy: nhỏ bé, nhỏ nhẹ, nhỏ nhẹ, nhỏ nhen, nhỏ nhoi, nhỏ nhất, nhỏ mọn, nhỏ xiu, nhỏ nhỏ, bé nhỏ.

Bài 2. (1,5 điểm) Cho câu văn sau: "Bò cày không được thịt." Có thể hiểu câu trên theo mấy cách? Phân tích chỉ ra sự phù hợp của mỗi nghĩa. (có thể thêm từ/quan hệ từ, dấu phẩy, gạch chéo để diễn đạt cho dễ hiểu)

Bài 3. (1,5 điểm) Trong 2 câu thơ sau, tác giả đã sử dụng các biện pháp nghệ thuật nào (so sánh, nhân hóa)? Phân tích nêu rõ tác dụng của việc sử dụng biện pháp nghệ thuật đó.

Mặt trời xuống biển như hòn lửa

Sóng đã cài then đêm sập cửa

2. ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN ÂM NHẠC – MĨ THUẬT

Câu 1. (2 điểm) Đồng chí hãy nêu những điểm mạnh và những hạn chế sau 1 năm thực hiện giảng dạy Mỹ thuật theo phương pháp Đan Mạch.

Câu 2. (2 điểm) Để phát huy và nâng cao hiệu quả dạy học môn Mỹ thuật tại trường TH Đội Cấn, theo đồng chí cần có những điều kiện (đồng chí đề xuất, kiến nghị) gì?

Câu 3. (3 điểm) Đồng chí hãy nêu những căn cứ, tiêu chí mà đồng chí sử dụng để nhận xét, đánh giá kết quả học tập bộ môn mà đồng chí được phân công giảng dạy.

3. ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN THỂ DỤC/TIẾNG ANH

Câu 1. (2 điểm) Đồng chí hãy nêu những thuận lợi, khó khăn đối với việc thực hiện giảng dạy môn học mà đồng chí được phân công đảm nhiệm tại trường TH Đội Cấn, đồng thời nêu những đề xuất, kiến nghị của đồng chí góp phần nâng cao chất lượng dạy học bộ môn mà đồng chí đang giảng dạy.

Câu 2. (3 điểm) Đồng chí hãy nêu những căn cứ, tiêu chí mà đồng chí sử dụng để nhận xét, đánh giá kết quả học tập bộ môn mà đồng chí được phân công giảng dạy.

- Có thể tóm tắt bài toán như sau: Bán 300 000 đồng thì được lãi 25% Tính tiền gốc, tiền lãi.	0,25
- Theo đầu bài ta thấy, nếu coi giá tiền gốc là 100% thì tiền lãi là 25%; cả giá tiền gốc và lãi sẽ là: $100 + 25 = 125 \%$	0,25
Tức là: 300 000 đồng tương ứng với 125 %	0,25
Vậy giá tiền gốc của bó hoa đó là: $300\,000 : 125 \times 100 = 240\,000$ (đồng)	0,25
Số tiền lãi là: $300\,000 - 240\,000 = 60\,000$ (đồng)	0,25
Đáp số: Giá gốc: 240 000 đồng Tiền lãi: 60 000 đồng	0,25
Lưu ý: <i>- Có thể đưa về bài toán dạng “Tìm hai số khi biết tổng và tỷ số của hai số” để tóm tắt bằng sơ đồ đoạn thẳng và giải. Đúng, hợp lý cho điểm tối đa.</i> <i>- Bài giải theo cách khác (không phải là cách giải thông thường của TH, nếu đúng thì trừ nửa điểm)</i>	

2. Tiếng Việt

Bài 1. (1 điểm) Xếp đúng mỗi từ được 0,1 điểm

Từ ghép phân loại: *nhỏ xúu, nhỏ mọn.*

Từ ghép tổng hợp: *nhỏ bé, bé nhỏ, nhỏ nhẹ*

Từ láy: *nhỏ nhen, nhỏ nhoi, nhỏ nhặt, nhỏ nhẹ, nhỏ nhỏ*

Bài 2. (1,5 điểm) Câu: “Bò cày không được thịt”. Có thể hiểu theo 3 cách sau:

1. Bò nuôi để cày, không được thịt.
(Bò cày / không được thịt)
2. Bò nuôi để cày nhưng nếu cày không được thì thịt. (Bò cày không được / thịt)
3. Bò mà không cày được thì thịt. (Bò / cày không được / thịt)

Câu 3. (2 điểm) Theo nhiệm vụ năm học, phòng GD có tổ chức thi đấu các môn như bơi, cờ vua, bóng đá, ...; Hội trại tiếng Anh cho học sinh cấp thành phố. Đồng chí hãy lập kế hoạch cho một hoạt động cụ thể thuộc lĩnh vực/bộ môn mà đồng chí phụ trách.

ĐÁP ÁN

Phần 1. **Câu 1.** Đáp án B **Câu 2.** Đáp án A **Câu 3.** Đáp án A
 Câu 4. Đáp án D **Câu 5.** Đáp án D **Câu 6.** Đáp án D

Phần 2. Dành cho GV 9 môn

1. Toán

Bài 1. (1,5 điểm)

Theo đầu bài ta có sơ đồ (Vẽ sơ đồ tóm tắt hoặc lập luận hợp lý)	0,25
Nhìn vào sơ đồ ta thấy, thực tế số tiền cô Lan bỏ ra hơn cô Hoa (hay hiệu số tiền giữa cô Lan và cô Hoa) là: $35\ 000 + 15\ 000 = 50\ 000$ (đồng)	0,5
Số tiền cô Hoa đã bỏ ra là: $(480\ 000 - 50\ 000) : 2 = 215\ 000$ (đồng)	0,25
Số tiền cô Lan đã bỏ ra là: $480\ 000 - 215\ 000 = 265\ 000$ (đồng) <i>Hoặc: $215\ 000 + 50\ 000 = 265\ 000$ (đồng)</i>	0,25
Đáp số: Cô Hoa: 215 000 đồng Cô Lan: 265 000 đồng	0,25
<i>Lưu ý: - Có thể tìm số tiền mà cô Lan bỏ ra trước, - Bài giải theo cách khác (không phải là cách giải thông thường của TH, nếu đúng thì trừ nửa điểm)</i>	

Bài 2. (1,5 điểm)

- Có thể tóm tắt bài toán như sau: Bán 300 000 đồng thì được lãi 25% Tính tiền gốc, tiền lãi.	0,25
- Theo đầu bài ta thấy, nếu coi giá tiền gốc là 100% thì tiền lãi là 25%; cả giá tiền gốc và lãi sẽ là: $100 + 25 = 125 \%$	0,25
Tức là: 300 000 đồng tương ứng với 125 %	0,25
Vậy giá tiền gốc của bó hoa đó là: $300\,000 : 125 \times 100 = 240\,000$ (đồng)	0,25
Số tiền lãi là: $300\,000 - 240\,000 = 60\,000$ (đồng)	0,25
Đáp số: Giá gốc: 240 000 đồng Tiền lãi: 60 000 đồng	0,25
Lưu ý: <i>- Có thể đưa về bài toán dạng “Tìm hai số khi biết tổng và tỷ số của hai số” để tóm tắt bằng sơ đồ đoạn thẳng và giải. Đúng, hợp lý cho điểm tối đa.</i> <i>- Bài giải theo cách khác (không phải là cách giải thông thường của TH, nếu đúng thì trừ nửa điểm)</i>	

2. Tiếng Việt

Bài 1. (1 điểm) Xếp đúng mỗi từ được 0,1 điểm

Từ ghép phân loại: *nhỏ xíu, nhỏ mọn.*

Từ ghép tổng hợp: *nhỏ bé, bé nhỏ, nhỏ nhẹ*

Từ láy: *nhỏ nhen, nhỏ nhoi, nhỏ nhặt, nhỏ nhẹ, nhỏ nhỏ*

Bài 2. (1,5 điểm) Câu: “Bò cày không được thịt”. Có thể hiểu theo 3 cách sau:

1. Bò nuôi để cày, không được thịt. (Bò cày / không được thịt)
2. Bò nuôi để cày nhưng nếu cày không được thì thịt. (Bò cày không được / thịt)
3. Bò mà không cày được thì thịt. (Bò / cày không được / thịt)

Bài 3. (1,5 điểm)

Hai câu thơ trên đã sử dụng biện pháp so sánh và nhân hoá. Biện pháp so sánh đã được sử dụng trong câu thơ “Mặt trời xuống biển như hòn lửa” ý muốn nói mặt trời trong lúc hoàng hôn buông xuống có màu đỏ như lửa. Nhờ biện pháp so sánh “mặt trời - hòn lửa” mà hình ảnh mặt trời lúc hoàng hôn đỏ - đẹp hơn, nổi bật hơn.

Biện pháp nhân hóa được dùng trong câu “Sóng đã cài then, đêm sập cửa”. Nhờ biện pháp nhân hóa mà người đọc cảm nhận được khi mặt trời lặn hẳn - màn đêm buông xuống thì cảnh vật trở nên vừa tĩnh mịch và mịt mờ, vừa sống động và lãng mạn.

ĐỀ 1

Bài 1:

Tìm tất cả các số tự nhiên có 2 chữ số vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 3 lại vừa chia hết cho 5?

Bài giải:

Số vừa chia hết cho 2, vừa chia hết cho 5 tận cùng hải là chữ số 0; Số đó chia hết cho 3 nên tổng các chữ số hải chia hết cho 3.

Vậy các số tự nhiên cần tìm là: 30; 60; 90.

Bài 2:

Cho dãy số: 1,1; 2,2; 3,3; ... ; 108,9; 110,0.

- Dãy số này có bao nhiêu số hạng?
- Số hạng thứ 50 của dãy là số nào?
- Tính tổng của 100 số tự nhiên đầu tiên.

Bài giải:

a) **Dãy số này có bao nhiêu số hạng?**

Số các số hạng của dãy là: $(110 - 1,1) : 1,1 + 1 = 100$

b) **Số hạng thứ 50 của dãy là số nào?**

- **Số hạng cuối của 50 số hạng đầu của dãy là:** $(50 - 1) \times 1,1 + 1,1 = 55$

c) **Tính tổng của 100 số tự nhiên đầu tiên.**

Số hạng cuối của 100 số tự nhiên đầu tiên là: $(100 - 0) \times 1 + 1 = 99$

Dãy số 100 số tự nhiên đầu tiên là: 0; 1; 2; ...; 98; 99.

Trung bình cộng dãy số trên là: $(99 + 0) : 2 = 49,5$

Tổng của 100 số tự nhiên đầu tiên là: $49,5 \times 100 = 4950$

Bài 3 :

Lúc 6 giờ một xe máy đi từ tỉnh A đến tỉnh B với vận tốc 45km/giờ. Lúc 6 giờ 20 phút cùng ngày một ô tô cũng đi từ tỉnh A đến tỉnh B với vận tốc 55 km/giờ. Hỏi ô tô đuổi kịp xe máy lúc mấy giờ ? Địa điểm gặp nhau cách tỉnh B bao nhiêu kilômet? Biết quãng đường từ tỉnh A đến tỉnh B dài 165km.

Bài giải:

Từ 6 giờ đến 6 giờ 20 phút xe máy đi hết thời gian là:

6 giờ 20 phút – 6 giờ = 20phút = $\frac{1}{3}$ giờ

Từ 6 giờ đến 6 giờ 20 phút xe máy đi hết quãng đường là:

$45 \times \frac{1}{3} = 15$ km

Thời gian ô tô đuổi kịp xe máy là: $15 : (55 + 45) = 1,5$ giờ = 1 giờ 30 phút

Ô tô đuổi kịp xe máy lúc: 6 giờ 20 phút + 1 giờ 30 phút = 7 giờ 50 phút

Địa điểm gặp nhau cách B là: $165 - 55 \times 1,5 = 82,5$ km

Bài 4 :

Bạn Khoa đến cửa hàng bán sách cũ và mua được một quyển sách Toán rất hay gồm 200 trang. Về đến nhà đem sách ra xem. Khoa mới phát hiện ra từ trang 100 đến trang 125 đã bị xé. Hỏi cuốn sách này còn lại bao nhiêu trang?

Bài giải:

Số trang bị xé là: $(125 - 100) : 1 + 1 = 26$

Số trang còn lại là: $200 - 26 = 174$ trang

Bài 5:

Cho hình thang ABCD có đáy bé AB bằng $\frac{4}{5}$ đáy lớn CD. Trên AB lấy điểm M sao cho MB gấp 3 lần

MA. Biết diện tích tam giác MDC là $181,25m^2$; chiều cao hạ từ M của tam giác MDC là 14,5m. Tính:

- Diện tích hình thang ABCD?
- Diện tích các hình tam giác DAM và CBM?

Bài giải:

Cách 1:

1. **Diện tích hình thang ABCD?**

Đáy DC của tam giác MDC là:

$181,25 \times 2 : 14,5 = 25m$

Đáy bé AB của hình thang ABCD là:

$25 \times \frac{4}{5} = 20m$

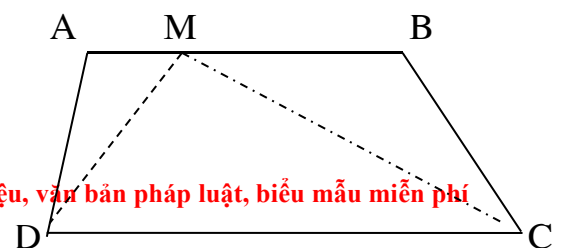
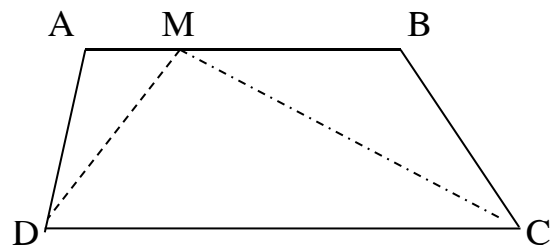
Diện tích hình thang ABCD là: $(25 + 20) \times 14,5 : 2 = 326,25m^2$

2. **Diện tích các hình tam giác DAM và CBM?**

Theo bài ra ta có $MA = \frac{1}{4} AB = \frac{1}{4} \times 20 = 5$ m

Diện tích tam giác DAM là : $5 \times 14,5 : 2 = 36,25 m^2$

Theo bài ra ta có $MB = 3 MA = 5 \times 3 = 15m$



Diện tích tam giác CBM là : $15 \times 14,5 : 2 = 108,75 \text{ m}^2$

Cách 2:

2. Diện tích các hình tam giác DAM và CBM?

* Xét diện tích tam giác DAM và diện tích tam giác MDC ta có :

- Chiều cao hạ từ đỉnh D của tam giác DAM bằng chiều cao hạ từ đỉnh M của tam giác MDC.

- Đáy $AM = \frac{1}{4} AB = \frac{1}{5}$ đáy DC

Nên diện tích tam giác DAM bằng $\frac{1}{5}$ diện tích tam giác MDC

$$S_{\text{DAM}} = \frac{1}{5} S_{\text{MDC}} = \frac{1}{5} \times 181,25 = 36,25 \text{ m}^2$$

* Xét diện tích tam giác CBM và diện tích tam giác DAM ta có :

- Chiều cao hạ từ đỉnh C của tam giác CBM bằng chiều cao hạ từ đỉnh D của tam giác DAM.

- Đáy $MB = 3MB$

Nên diện tích tam giác CBM bằng 3 diện tích tam giác DAM

$$S_{\text{CBM}} = 3 S_{\text{DAM}}$$

$$\text{Diện tích tam giác CBM là : } 36,25 \times 3 = 108,75 \text{ m}^2$$

1. Diện tích hình thang ABCD?

$$\text{Diện tích hình thang ABCD là: } 36,25 + 108,75 + 181,25 = 326,25 \text{ m}^2$$

ĐỀ 2 + ĐỀ 3

Câu 1: Toán lớp 4 (4 điểm).

Giáo viên khối lớp Bốn mua nhiều hơn khối lớp 3 78 quyển sổ, nhưng lại mua ít hơn giáo viên khối lớp Năm 93 quyển sổ. Hỏi trung bình mỗi khối mua bao nhiêu quyển sổ, *Biết rằng giáo viên khối lớp Bốn mua 177 quyển sổ ?*

Bài giải:

Số quyển sổ giáo viên khối lớp 3 mua là: $177 - 78 = 99$ quyển

Số quyển sổ giáo viên khối lớp 5 mua là: $177 + 93 = 270$ quyển

Trung bình mỗi khối mua là: $(177 + 99 + 270) : 3 = 182$ quyển

ĐS: 182 quyển

Câu 2: Toán lớp 5 (5 điểm)

Tìm x:

$$(x + 1) + (x + 2) + (x + 3) + \dots + (x + 9) + (x + 10) = 240.$$

Bài giải:

$$(x + 1) + (x + 2) + (x + 3) + \dots + (x + 9) + (x + 10) = 240.$$

$$x \times 5 + 55 = 240$$

$$x \times 5 = 240 - 55$$

$$x \times 5 = 185$$

$$x = 185 : 5$$

$$x = 37$$

Câu 3: Toán lớp 4 (4 điểm).

Người nông dân trồng ngô trên khu đất hình chữ nhật có chiều dài là 200m. Chiều rộng bằng $\frac{3}{5}$ chiều dài, tính ra cứ 100m² thì thu hoạch được 85kg ngô. Hỏi người nông dân đó thu được bao nhiêu tạ ngô ?

Bài giải:

Chiều rộng là: $200 \times \frac{3}{5} = 120\text{m}$

Diện tích là : $200 \times 120 = 24000\text{m}^2$

24000m² gấp 100m² số lần là : $24000 : 100 = 240$ lần

Số ngô thu được là : $85 \times 240 = 20400 \text{ kg} = 204 \text{ tạ}$

Câu 4: Toán lớp 3 (3 điểm)

Sáng chủ nhật cô giáo đưa cho bạn Tài lớp trưởng Lớp 5A trường tiểu học Khương Tiên 100.000 đồng để mua đồ dùng học tập cho cả lớp. Cô yêu cầu mua 12 quyển vở, 7 chiếc bút, 8 thước kẻ. Biết rằng giá tiền một quyển vở là 1500 đồng, giá tiền một chiếc bút là 2000 đồng và giá tiền một thước kẻ là 2500 đồng. Hỏi bạn Tài phải trả lại cô giáo bao nhiêu tiền ?

Bài giải:

$$\text{Tài phải trả cô giáo số tiền là: } 100\,000 - (12 \times 1500 + 7 \times 2000 + 8 \times 2500) = 48000\text{đ}$$

Câu 5: Toán lớp 3 (4 điểm).

Một người đi xe đạp trong 30 phút đi được 10km. Hỏi nếu cứ đạp xe đều như vậy trong 66 phút thì đi được mấy km?

Bài giải:

Trong 6 phút người đó đi được là: $10 : (30 : 6) = 2 \text{ km}$

66 phút người đó đi được: $2 \times (66 : 6) = 22 \text{ km}$

ĐS: 22km

Câu 6 : Lớp 4 (6 điểm). Tìm giá trị của a và b; m và n biết:

a) Hiệu của $ab0$ và ab có giá trị sau:

$a \ b \ 0$ $a = \dots\dots\dots$

$\frac{a \ b}{3 \ 7 \ 8}$ $b = \dots\dots\dots$

b) Tổng $m \ n \ 0$ và $m \ n$ có giá trị sau:

$m \ n \ 0$ $m = \dots\dots\dots$

$\frac{m \ n}{5 \ 2 \ 8}$ $n = \dots\dots\dots$

Bài giải:

a) Xét cột đơn vị:

$10 - b = 8$; Nên $b = 2$

Xét cột hàng chục: $8 + m = *2$; Nên $m = 4$

Vậy $a = 4$; $b = 2$

b) Xét cột đơn vị:

$0 + n = 8$; Nên $n = 8$

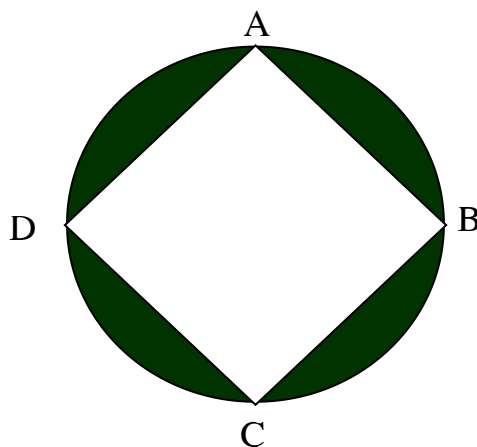
Xét cột hàng chục: $8 + m = *2$; Nên $m = 4$

Vậy $m = 4$; $n = 8$

Câu 7: Toán lớp 5 (6 điểm).

Cho ABCD là hình vuông như hình vẽ. Tính diện tích phần tô màu biết rằng đường kính hình tròn là 8cm ?

Hình vẽ



Bài giải:

Kẻ AC cắt BD tại O.

Diện tích hình vuông ABCD gấp 4 lần diện tích tam giác AOD.

OD là: $8 : 2 = 4 \text{ cm}$

Diện tích tam giác AOD là: $4 \times 4 : 2 = 8 \text{ cm}^2$

Diện tích hình vuông ABCD gấp 4 lần diện tích tam giác AOD.

$8 \times 4 = 32 \text{ cm}^2$

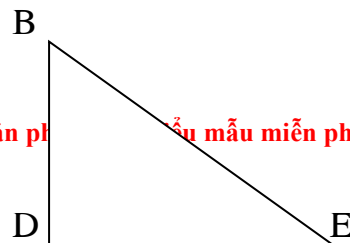
Diện tích hình tròn là: $4 \times 4 \times 3,14 = 50,24 \text{ cm}^2$

Diện tích phần tô màu là: $50,24 - 32 = 18,24 \text{ cm}^2$

Câu 8: Lớp 5 (9 điểm).

Cho tam giác ABC vuông tại A, cạnh AB dài 50 cm, Cạnh AC dài 60cm. Trên cạnh AB lấy đoạn AD dài 10cm, từ D kẻ đường thẳng song song với AC và cắt BC tại E. Tìm diện tích tam giác BED.

Bài giải:



Diện tích tam giác ABC là: $60 \times 50 : 2 = 1500 \text{ cm}^2$

Diện tích tam giác AEC là: $60 \times 10 : 2 = 300 \text{ cm}^2$

Diện tích tam giác AEB là: $1500 - 300 = 1200 \text{ cm}^2$

Chiều cao ED của tam giác AEB đỉnh E là: $1200 \times 2 : 50 = 48 \text{ cm}$

Đoạn thẳng DB là: $50 - 10 = 40 \text{ cm}$

Diện tích tam giác BED là: $40 \times 48 : 2 = 960 \text{ cm}^2$

Câu 9 : (5 điểm).

Hình Chữ nhật ABCD có chiều dài bằng $\frac{6}{7}$ m chiều rộng bằng $\frac{1}{3}$ chiều dài. Tính chu vi và diện tích của hình chữ nhật đó?

Bài giải:

Chiều rộng là: $\frac{6}{7} \times \frac{1}{3} = \frac{2}{7} \text{ m}$

Chu vi là : $(\frac{6}{7} + \frac{2}{7}) \times 2 = \frac{16}{7} \text{ m}$

Diện tích là : $\frac{6}{7} \times \frac{2}{7} = \frac{12}{49} \text{ m}^2$

Câu 10: (6 điểm)

Một đội trồng cây đã lên kế hoạch trồng 945 cây, khi trồng được 80% số cây thì gặp mưa bão nên đã dừng lại. Hỏi đội đó cần trồng thêm bao nhiêu cây để đảm bảo kế hoạch?

Bài giải:

Số phần trăm cây còn lại là: $100\% - 80\% = 20\%$

Đội đó cần trồng thêm là: $945 \times 20\% = 189 \text{ cây}$

Câu 11: (6 điểm) Có 66 giáo viên đi thi năng lực trước khi vào phòng thi họ đều bắt tay lẫn nhau và chúc nhau đạt kết quả tốt. Hỏi có bao nhiêu cái bắt tay ? *Biết rằng: mỗi cái bắt tay cần có 02 người và không lặp lại.*

Bài giải:

Mỗi người cần giơ tay ra để bắt tay với 65 người còn lại. Số lần giơ tay ra là: $66 \times 65 = 4290 \text{ cái}$

Số cái bắt tay là: $4290 : 2 = 2145 \text{ cái}$

Câu 12: (6 điểm)

a. Tổng của hai số là 80. Số thứ nhất bằng $\frac{7}{9}$ số thứ hai. Tìm hai số đó.

Bài giải:

Tổng số phần bằng nhau là: $7 + 9 = 16 \text{ phần}$

Số thứ nhất là: $80 : 16 \times 7 = 35$

Số thứ hai là: $80 : 16 \times 9 = 45$

b. Hiệu của hai số là 55. Số thứ nhất bằng $\frac{9}{4}$ số thứ hai. Tìm hai số đó.

Bài giải:

Hiệu số phần bằng nhau là: $9 + 4 = 5 \text{ phần}$

Số thứ nhất là: $55 : 5 \times 9 = 99$

Số thứ hai là: $55 : 5 \times 4 = 44$

ĐỀ 4

Câu 1:

Một sân bóng hình chữ nhật có chiều dài là 60m. Chiều rộng bằng $\frac{3}{5}$ chiều dài. Tính chu vi và diện tích của sân bóng đó?

Bài giải:

Chiều rộng là : $60 \times \frac{3}{5} = 36\text{m}$

Chu vi : $(60+36) \times 2 = 192\text{m}$

Diện tích : $60 \times 36 = 2160 \text{ m}^2$

Câu 2:

Hãy điền số vào dấu * để được số tự nhiên vừa chia hết cho 2, 3 và 5 ?

a) $1 * * 7 * *$

b) $2 * * * * 3 *$

- Hãy nhận xét số tự nhiên đó.

Bài giải:

a) $1 99 7 1 0$

b) $2 40003 0$

- Hãy nhận xét số tự nhiên đó.

Số tự nhiên đó vừa chia hết cho 2, vừa chia hết cho 5 tận cùng hải là chữ số 0; Số đó chia hết cho 3 nên tổng các chữ số hải chia hết cho 3.

Câu 3:

Tìm x:

$$(x + 2) + (x + 4) + (x + 6) + (x + 8) + x = 120.$$

Bài giải:

$$(x + 2) + (x + 4) + (x + 6) + (x + 8) + x = 120.$$

$$5x + 20 = 120$$

$$5x = 120 - 20$$

$$5x = 100$$

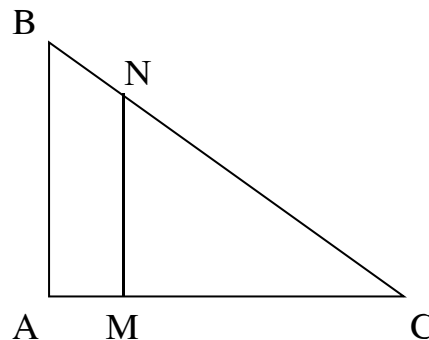
$$x = 100 : 5$$

$$x = 20$$

Câu 4:

Cho tam giác ABC vuông tại A có cạnh $AB = 40 \text{ cm}$. M là một điểm trên cạnh AC và đoạn AM bằng $\frac{1}{4}$ cạnh AC. Từ M kẻ đường vuông góc với cạnh AC cắt cạnh BC tại điểm N. Tính độ dài đoạn MN.

(Đề còn thiếu dữ kiện)



Đề 5

Bài 1:

a. Tìm A, biết: $A + \frac{1}{3} = 1 - \frac{1}{2}$

b. Cho phép chia $42, 246 : 5,3$

Tìm số dư của phép chia trên trong trường hợp thương chỉ lấy 2 chữ số phần thập phân.

Bài giải:

a. Tìm A, biết: $A + \frac{1}{3} = 1 - \frac{1}{2}$

$$A + \frac{1}{3} = 1 - \frac{1}{2}$$

$$A + \frac{1}{3} = \frac{1}{2}$$

$$A = \frac{1}{2} - \frac{1}{3}$$

$$A = \frac{1}{6}$$

b. Cho phép chia 42, 246 : 5,3

Tìm số dư của phép chia trên trong trường hợp thương chỉ lấy 2 chữ số phần thập phân.
Số dư: $42,246 : 5,3 = 7,97$ (dư 0,005)

Bài 2:

Không tính kết quả, hãy so sánh A và B, biết:

$$A = 2009 \times 2011 \quad B = 2010 \times 2010$$

Bài giải:

$$A = 2009 \times 2011 = (2010 - 1) \times (2010 + 1) = 2010 \times 2010 + 2010 \times 1 - 2010 \times 1 - 1 = 2010 \times 2010 - 1 = B - 1$$

Vậy $A < B$

Bài 3:

Tìm hai số. Biết rằng nếu lấy số lớn chia cho số bé được thương là 5, số dư là 3 và tổng của 2 số và số dư là 48.

Bài giải

Giả sử SBC bớt đi 3 và trong tổng bớt đi số dư thì tổng lúc này là: $48 - 3 \times 2 = 42$

Tỷ số giữa SC và SBC lúc này là $1/5$

Tổng số phần bằng nhau là: $1 + 5 = 6$ phần

Số chia là: $42 : 6 = 7$

Số bị chia lúc đầu là: $7 \times 5 + 3 = 38$

Bài 4:

Cho hình chữ nhật ABCD có chu vi 90 dm và chiều dài bằng 1,5 chiều rộng. Trên cạnh CD lấy điểm N sao cho $CN = \frac{1}{3} CD$. Trên cạnh BC lấy điểm M sao cho $BM = MC \times 2$.

a. Vẽ hình.

b. Tính diện tích tam giác AMN bằng mét vuông?

Bài giải

Nửa chu vi: $90 : 2 = 45m$

“chiều dài bằng 1,5 chiều rộng” nghĩa là chiều dài bằng $3/2$ chiều rộng.

Tổng số phần bằng nhau là: $3 + 2 = 5$ phần

Chiều dài là: $45 : 5 \times 3 = 27m$

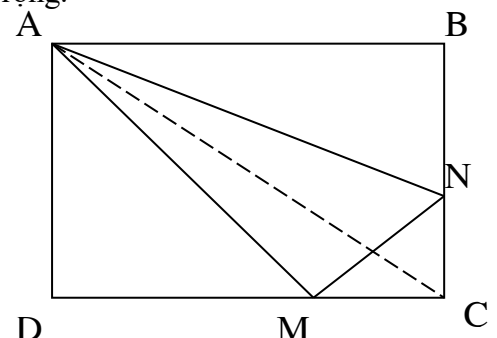
Chiều rộng là: $45 : 5 \times 2 = 18m$

Diện tích tam giác AMC là: $27 : 3 \times 18 : 2 = 81 m^2$

Diện tích tam giác ANC là: $18 : 3 \times 27 : 2 = 81 m^2$

Diện tích tam giác MCN là: $(27 : 3) \times (18 : 3) : 2 = 27 m^2$

Diện tích tam giác AMN là: $81 + 81 - 27 = 135 m^2$

**Bài 5:**

Một ô tô xuất phát từ A lúc 7 giờ sáng và đến B lúc 9 giờ với vận tốc 60 km/ giờ. Lúc 7 giờ 10 phút có một xe máy đi từ B đến A với vận tốc 40 km/ giờ. Hỏi ô tô và xe máy gặp nhau lúc mấy giờ?

Bài giải

Quãng đường AB dài là: $60 \times (9 - 7) = 120km$

Từ 7 giờ đến 7 giờ 10 phút ô tô đi hết thời gian là: $7 \text{ giờ } 10 \text{ phút} - 7 \text{ giờ} = 10 \text{ phút} = 1/6 \text{ giờ}$

Từ 7 giờ đến 7 giờ 10 phút ô tô đi được: $60 \times \frac{1}{6} = 10 \text{ km}$

Thời gian để ô tô gặp xe máy là: $(120 - 10) : (60 + 40) = 11/10 \text{ giờ} = 1 \text{ giờ } 6 \text{ phút}$

Ô tô gặp xe máy lúc: 7 giờ 10 phút + 1 giờ 6 phút = 8 giờ 16 phút

Bài 6

Một đám ruộng hình chữ nhật có chiều dài gấp 3 lần chiều rộng. Tính chiều dài và chiều rộng đám ruộng đó biết chu vi đám ruộng đó là 48 m.

Nửa chu vi: $48 : 2 = 24\text{m}$

“chiều dài gấp 3 lần chiều rộng” nghĩa là chiều dài bằng $3/1$ chiều rộng.

Tổng số phần bằng nhau là: $3 + 1 = 4$ phần

Chiều dài là: $24 : 4 \times 3 = 18\text{m}$

Chiều rộng là: $24 : 4 \times 1 = 6\text{m}$

Đề 7

1/. Một học sinh khi làm phép nhân một số có ba chữ số với số có hai chữ số. Do sơ suất học sinh đó đã viết nhầm chữ số hàng đơn vị của số có hai chữ số là 2 thành 8 nên tích tìm được là 2034. Biết tích đúng là 1356. Tìm số có ba chữ số.

Giải

Do viết nhầm nên tích mới đã tăng thêm $8 - 2 = 6$ lần số có 3 chữ số.

Vậy số có 3 chữ số là: $(2034 - 1356) : 6 = 113$

ĐS: 113

2/. Một hình chữ nhật có chu vi là 140m. Tính diện tích hình chữ nhật biết rằng nếu kéo chiều rộng thêm $1/3$ chiều rộng và giữ nguyên chiều dài thì hình chữ nhật thành hình vuông. Vậy diện tích hình chữ nhật là bao nhiêu?

Giải:

Nửa chu vi là: $140 : 2 = 70\text{m}$

"nếu kéo chiều rộng thêm $1/3$ chiều rộng và giữ nguyên chiều dài thì hình chữ nhật thành hình vuông"**Như vậy chiều rộng bằng $3/4$ chiều dài.**

Chiều rộng là: $70 : (3+4) \times 3 = 30\text{m}$

Chiều dài là: $70 - 30 = 40\text{m}$

Diện tích là: $40 \times 30 = 1200 \text{ m}^2$

3/ Một hình chữ nhật có chu vi gấp 5 lần chiều rộng. Tính diện tích hình chữ nhật đó biết rằng chiều dài bằng 60m.

Giải:

“Chu vi gấp 5 lần chiều rộng” nghĩa là chiều rộng bằng $2/3$ chiều dài

Vậy chiều rộng là $60 \times 2/3 = 40\text{m}$

Diện tích là: $60 \times 40 = 2400\text{m}^2$

4/ Anh (chị) hãy giải bài toán sau rồi nêu cách hướng dẫn để học sinh giải bài toán đó?

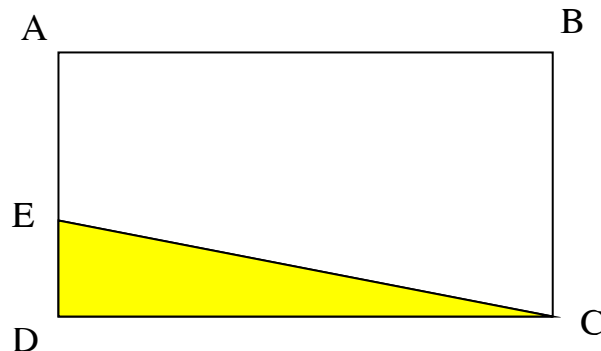
Bài toán: Tìm một số, biết rằng nếu đem số đó chia cho 9 thì được thương là 207 và số dư lớn nhất?

Giải:

Vì số chia là 9 nên số dư lớn nhất là 8.

Vậy số cần tìm là: $207 \times 9 + 8 = 1871$

5/Hình chữ nhật ABCD có diện tích 84 cm^2 . Tính diện tích tam giác CDE biết rằng: $DE = \frac{1}{3} AD$



Bài giải

* Xét diện tích tam giác CDE và diện tích tam giác CDA ta có :

- Chiều cao hạ từ đỉnh C của tam giác CDE và CDA chung.

- Đáy $DE = \frac{1}{3} AD$

Nên diện tích tam giác DCE bằng $\frac{1}{3}$ diện tích tam giác DCA (1)

* Xét diện tích tam giác DCA và diện tích tam giác BCA ta có :

- Chiều cao bằng nhau và chính là chiều dài HCN

- Đáy bằng nhau và chính là chiều rộng HCN

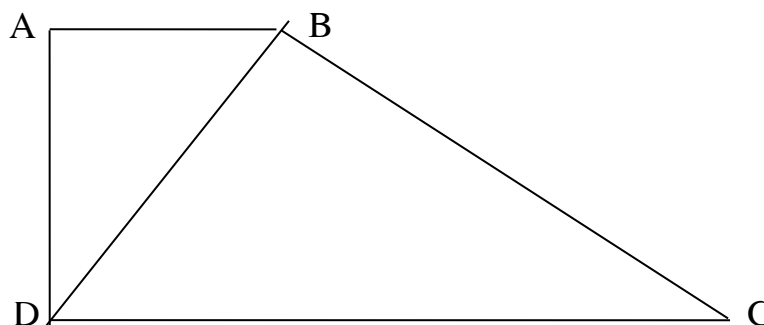
Nên diện tích tam giác DCA bằng diện tích tam giác BCA

$\Rightarrow S_{DCA} = \frac{1}{2} S_{ABCD}$ (2)

Từ (1) và (2) ta có: $S_{DCE} = \frac{1}{3} \times \frac{1}{2} = \frac{1}{6} S_{ABCD} = \frac{1}{6} \times 84 = 14 \text{ cm}^2$

6/ Cho hình thang vuông ABCD (như hình vẽ) có đáy bé bằng $\frac{1}{3}$ đáy lớn, có diện tích bằng 72 cm^2 .

Tính diện tích tam giác ABD.



* Xét diện tích tam giác ABD và diện tích tam giác BCD ta có :

- Chiều cao hạ từ đỉnh D của tam giác ADB bằng chiều cao hạ từ đỉnh B của tam giác BCD.

- Đáy $AB = \frac{1}{3} CD$

Nên diện tích tam giác ABD bằng $\frac{1}{3}$ diện tích tam giác BCD

$\Rightarrow S_{ABD} = \frac{1}{4} S_{ABCD} = \frac{1}{4} \times 72 = 18 \text{ cm}^2$

ĐỀ THI KHẢO SÁT NĂNG LỰC GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

Đề 1

Bài 1:

a. Học sinh bậc Tiểu học được học những từ loại nào?

b. Cho đoạn văn: “*Trước mặt Minh đầm sen rộng mênh mông. Những bông sen trắng, sen hồng khẽ đu đưa nổi bật trên nền lá xanh mượt. Giữa đầm bác Tâm đang bơi thuyền đi hái hoa sen. Bác cẩn thận ngắt từng bông, bó thành từng bó, ngoài bọc một chiếc lá rồi dè nhẹ vào lòng thuyền*”. Đồng chí hãy xác định danh từ, động từ, tính từ trong đoạn văn trên?

Bài 2:

Chia các từ, ngữ sau thành các nhóm cho phù hợp rồi đặt tên cho mỗi nhóm: thợ xây, dược sĩ, thợ gặt, chủ tiệm, thợ cấy, chủ cửa hàng, giảng viên, thợ mộc, thợ lắp ráp ô tô, bác học, chủ đại lí, thợ sơn, kĩ sư công trình, tiểu thương.

Bài 3:

- Tìm 3 từ có tiếng **nhân** có nghĩa là người, 3 từ có tiếng **nhân** có nghĩa là lòng thương người:
- Đặt một câu trong đó có từ chứa tiếng **nhân** có nghĩa là lòng thương người.

Bài 3:

Xác định chủ ngữ, vị ngữ chính có trong các câu sau đây:

- Mùa này, khi mưa xuống, những dây khoai từ, khoai mỡ cùng dây đậu biếc bò xanh rờn, nở hoa tím ngắt.
- Con bướm quạ to bằng hai bàn tay người lớn, màu nâu xỉn.
- Tiếng sóng vỗ long bong bên mạn thuyền.

Bài 4:

Giải thích nghĩa của câu tục ngữ "Ếch ngồi đáy giếng".

Bài 5:

Đồng chí hãy điền dấu câu còn thiếu vào câu văn dưới đây và chép lại cho đúng chính tả:
Sống trên cái đất mà ngày xưa dưới sông cá sấu cản trước mũi thuyền trên cạn hổ rình xem hát này con người phải giàu nghị lực.

Trích "Cà Mau quê hương cây đước, cây tràm" của Mai Văn Tạo

Bài 6:

Trong bài thơ **Bên kia sông Đuống** của nhà thơ Hoàng Cầm có đoạn:

" Chưa bán được một đồng
Mẹ già lại quẩy gánh hàng rong
Bước cao thấp bên bờ tre hun hút
Có con cò trắng bay qua vùn vụt
Lướt ngang dòng sông Đuống về đâu?
Mẹ ta lòng đói dạ sầu
Đường trơn mưa lạnh mái đầu bạc phơ"

Đồng chí hãy viết đoạn văn ngắn (9-10 câu) nêu cảm nhận của mình về tình cảm của tác giả dành cho mẹ qua ý đoạn thơ.

Đề 2 + Đề 3

Câu 1. Bài tập: (tiếng việt lớp 2):(5 điểm).

Điền vào chỗ trống:

a)che hay tre; mở hay mỡ; đồ hay đỗ ?
cây; mái; măng;
.....chở; màu;cửa;
rộng; rần;rác; thi.....;
trờimưa;

b) l, đ hay n ; i hay ie ?
... ong ...anh ...áy ...ước in trời
Thành xây khối b...c ...on phơi bóng vàng

Cây bàng lá nõn xanh ngời
Ngày ngày ch...m đến t...m mỗi chíp chiu
Đường xa gánh nặng sớm ch...u.
Kê cái đòn gánh bao nh...u người ngời

Câu 2. (tiếng việt lớp 2):(5 điểm).

Điền vào chỗ trống:

a) ai hay ay ? (TV 2 trang 79)
m ... nhà ; chtóc
đi c ruộng ; giờ t
ch..... thi ; thợ m

b) tr hay ch ? (TV 2 trang 95)
giòả ;ả lại;
conăn đang bò ; cái ăn đắp

Câu 3. (tiếng việt lớp 4):(6 điểm).

Chọn lời giải nghĩa ở cột B nối với cột A cho phù hợp:

A
a) Tặc lưỡi
b) Yên vị
c) Giả bộ
d) Im như phỗng
e) Cuồng phong
g) Ráng (tiếng Nam Bộ)
h) Tự tin
i) Tự ti
j) Tự trọng
k) Tự kiêu
l) Tự hào
m) Tự ái

B
1) cố gắng
2) giả vờ
3) bất lưỡi thành tiếng để tỏ ý bỏ qua, dù còn phân vân, áy náy.
4) ngồi yên vào chỗ.
5) không động cựa hoặc nói năng gì, như một bức tượng.
6) gió to, bão; cơn giận.
7) Thấy mình nhỏ bé, kém cỏi, không tin tưởng vào khả năng của mình.
8) tự tôn trọng bản thân, giữ gìn phẩm giá, không để ai coi thường mình.
9) tin tưởng vào khả năng của bản thân mình.
10) quá nghĩ đến mình nên tỏ ra giận dữ, khó chịu khi người khác không đề cao mình.
11) luôn đề cao bản thân.
12) lấy làm hài lòng và tỏ ra vui sướng về cái tốt đẹp mà mình có.

Câu 4. (tiếng việt lớp 4):(4 điểm).

Thầy cô hãy thêm trạng ngữ cho các câu sau:

-, em giúp bố mẹ làm những công việc gia đình.
-, em rất chăm chú nghe giảng và phát biểu.
-, muôn loài hoa đua nở.
-, con đường đến trường đã dễ dàng hơn.

Câu 5. (tiếng việt lớp 2): (5 điểm).

Thầy (cô) hãy giải nghĩa các từ sau:

- **Quê quán (quê):**
- **Lang thang :**
- **Ngao du thiên hạ**
- **Bái phục**
- **Lãng xãng**
- **Váng đầu:**

Câu 6. Bài tập lớp 1:(3 điểm).

Thầy (cô) hãy ghi các tiếng gạch chân trong câu sau vào cột tiếng và phân biệt phụ âm đầu, âm đệm, âm chính, âm cuối trong các tiếng đó:

" Dù khó khăn, gian khổ đến đâu cũng phải thi đua dạy tốt, học tốt"

Tiếng	Phụ âm đầu	Âm đệm	Âm chính	Âm cuối
1.				
2.				
3.				
4.				
5.				
6.				

Câu 7: Tìm và điền quan hệ từ thích hợp vào các chỗ trống (TV lớp 5) (2 điểm).

- Tiếng cườiđem lại niềm vui cho mọi ngườinó còn là một liều thuốc trường sinh.

-Hồng chăm họcbạn ấy còn rất chăm làm.

Đề 4

Câu 1:(3đ)

- a)Hãy tìm tất cả các nguyên âm đôi có trong Tiếng Việt?
b)Nhận xét chỗ sai của câu sau và viết lại cho đúng ngữ pháp Tiếng Việt.
- Khi những hạt mưa đầu xuân nhẹ nhàng rơi trên lá non.

Câu 2: (3đ)

Xác định các bộ phận chủ ngữ,vị ngữ, trạng ngữ trong mỗi câu sau:

- a) Giữa đồng bằng xanh ngắt lúa xuân, con sông Nậm Rốm trắng sáng có khúc ngoằn ngoèo, có khúc trườn dài.
b)Rải rác khắp thung lũng, tiếng gà gáy râm ran.

Câu 3: (4đ)

Đồng chí hiểu nghĩa câu tục ngữ và các từ sau như thế nào?

- a) Ăn vóc học hay.
b) khăn khăn, đồng bào

Câu 4: (4đ)

Trong bài **Tre Việt Nam**, nhà thơ Nguyễn Duy có viết:

*Bão bùng thân bọc lấy thân
Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm.
Thương nhau tre chẳng ở riêng
Lũy thành từ đó mà nên hồi người.*

Trong đoạn thơ trên, tác giả đã sử dụng cách nói gì để ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của tre: Sự đùm bọc, đoàn kết? Cách nói này hay như thế nào?

Đề 5

Câu 1:

Xác định các bộ phận chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ trong mỗi câu sau:

- Rải rác khắp thung lũng, tiếng gà gáy râm ran.
- Ngày qua, trong sương thu ẩm ướt và mưa bụi mùa đông, những chùm hoa khép miệng đã bắt đầu kết trái.

Câu 2:

Tìm bộ phận chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ của hai câu sau:

- a. Trên những ruộng lúa chín vàng, bóng áo chàm và nón trắng nhấp nhô, tiếng nói, tiếng cười rộn ràng, vui vẻ.
b. Mùa đông, giữa ngày mùa, làng quê toàn màu vàng.

Câu 3:

Gạch bỏ từ không thuộc nhóm nghĩa với các từ còn lại:

- a, Bao la, mệnh mông, ngan ngát, bất tận.
b, Hun hút, vời vọi, xa thăm thẳm, tằm tấp, tí tì.
c, Sâu hoắm, thăm thẳm, vời vọi, hoắm hoắm.

Câu 4

Câu thơ “ Mặt trời xuống biển như hòn lửa

Sóng đã cài then đêm sập cửa ”

Tác giả dùng biện pháp nghệ thuật gì?

A, Nhân hóa

B, So sánh

C, Cả hai ý trên đều đúng

PHÒNG GD-ĐT THẠCH HÀ
CHUYÊN MÔN CỤM THẮNG

**BÀI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIÁO VIÊN LẦN 1
NĂM HỌC 2011-2012**

Môn Tiếng Việt (thời gian làm bài: 60 phút)

Họ và tên:.....Trường Tiểu học.....

Điểm

(Làm bài ngay trên tờ giấy này)

Bài 1 (1 điểm) Chia các từ, ngữ sau thành các nhóm cho phù hợp rồi đặt tên cho mỗi nhóm: thợ xây, dược sĩ, thợ gặt, chủ tiệm, thợ cấy, chủ cửa hàng, giảng viên, thợ mộc, thợ lắp ráp ô tô, bác học, chủ đại lí, thợ sơn, kĩ sư công trình, tiểu thương.

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2: (1 điểm)

a. Tìm 3 từ có tiếng **nhân** có nghĩa là người, 3 từ có tiếng **nhân** có nghĩa là lòng thương người:

.....

.....

.....

b. Đặt một câu trong đó có từ chứa tiếng **nhân** có nghĩa là lòng thương người.

.....

.....

.....

Bài 3: (1 điểm)

Xác định chủ ngữ, vị ngữ chính có trong các câu sau đây:

- Mùa này, khi mưa xuống, những dây khoai từ, khoai mỡ cùng dây đậu biếc bò xanh rờn, nở hoa tím ngắt.
- Con bướm quạ to bằng hai bàn tay người lớn, màu nâu xỉn.
- Tiếng sóng vỗ long bong bên mạn thuyền.

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 4: (1 điểm)

Giải thích nghĩa của câu tục ngữ "Ếch ngồi đáy giếng".

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 5: (1 điểm)

Đồng chí hãy điền dấu câu còn thiếu vào câu văn dưới đây và chép lại cho đúng chính tả:

Sống trên cái đất mà ngày xưa dưới sông cá sấu cản trước mũi thuyền trên cạn hổ rình xem hát này con người phải giàu nghị lực.

Bài 6: (5 điểm)

Trong bài thơ **Bên kia sông Đuống** của nhà thơ Hoàng Cầm có đoạn:

" Chưa bán được một đồng
Mẹ già lại quẩy gánh hàng rong
Bước cao thấp bên bờ tre hun hút
Có con cò trắng bay qua vùn vụt
Lướt ngang dòng sông Đuống về đâu?
Mẹ ta lòng đói dạ sầu
Đường trơn mưa lạnh mái đầu bạc phơ"

Đồng chí hãy viết đoạn văn ngắn (9-10 câu) nêu cảm nhận của mình về tình cảm của tác giả dành cho mẹ qua ý đoạn thơ.

Hướng dẫn cho điểm

Bài 1: Chia mỗi nhóm đúng cho 0,25 điểm

Công nhân: thợ xây, thợ mộc, thợ lắp ráp ô tô, thợ sơn.

Nông dân: thợ gặt, thợ cấy.

Thương nhân: chủ tiệm, chủ cửa hàng, tiểu thương, chủ đại lí

Trí thức: dược sĩ, giảng viên, bác học, kĩ sư công trình.

Bài 2: Đủ và đúng mỗi nhóm cho 0,25 điểm

Nhân có nghĩa là người: công nhân, nhân dân, nhân tài, thương nhân,...

Nhân có nghĩa là lòng thương người: nhân ái, nhân nghĩa, nhân đạo,...

Đặt được câu đúng cho 0,5 điểm (câu rõ nghĩa, có đủ chủ ngữ và vị ngữ, có từ chứa tiếng nhân có nghĩa là lòng thương người).

Bài 3: Tìm đúng mỗi câu, cho 0,3 điểm, đúng cả ba câu cho 1 điểm.

Câu thứ nhất:

CN là: dây khoai từ, khoai mỡ, dây đậu biếc

VN là: bò, nở hoa.

Câu thứ hai:

CN là: con bướm quạ

VN: to, màu nâu

Câu thứ ba:

CN là: tiếng sóng vỗ

VN: long bong

Bài 4: Giải thích đúng nghĩa của câu tục ngữ cho 1 điểm.

Câu tục ngữ "Ếch ngồi đáy giếng". là hình ảnh con ếch ngồi dưới đáy giếng nhìn lên chỉ thấy một khoảng trời rất nhỏ ở trên miệng giếng nhưng nó cứ nghĩ đó là cả bầu trời. Thông qua câu tục ngữ này, người xưa muốn chế diễu những người lười giao lưu, học hỏi, có hiểu biết nông cạn nhưng lại cho mình là học rộng, hiểu nhiều.

Bài 5: Điền đúng mỗi dấu câu cho 0,2 điểm.

Sống trên cái đất mà ngày xưa, dưới sông "cá sấu cản trước mũi thuyền", trên cạn "hồ rình xem hát" này, con người phải giàu nghị lực.

Bài 6:

Đoạn văn khoảng 9-10 câu

Nội dung có các ý:

- Hoàn cảnh xuất xứ của bài thơ Bên kia sông Đuống (Giặc Pháp tấn công chiếm làng, tác giả cùng đơn vị vượt sông để bảo toàn lực lượng. Đêm đến, ở bên kia sông, nghĩ đến cảnh quê hương bị giặc giày xéo, nhà thơ "xót xa như rụng bàn tay" và cũng chỉ một đêm đó nhà thơ Hoàng Cầm đã viết xong bài thơ Bên kia sông Đuống).

- Bên kia sông, tác giả nghĩ đến cảnh làng mạc điêu tàn, chết chóc trước mũi súng kẻ thù, đàn con thơ dại đói ăn,... nhưng đau đớn hơn cả là khi tác giả nghĩ đến mẹ già; người mẹ đã cao tuổi "đầu bạc phơ" nhưng vẫn phải bươn chải trên bước đường mưu sinh bằng gánh hàng rong.

PHÒNG GD-ĐT THẠCH HÀ
TỔ NGHIỆP VỤ CỤM THẮNG

BÀI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIÁO VIÊN
NĂM HỌC 2011-2012

Môn Toán. Thời gian làm bài: 60 phút

Điểm

Doc.com

VnDoc - Tải tài liệu, văn bản pháp luật, biểu mẫu miễn phí

(Làm bài ngay trên tờ giấy này)

Bài 1: (1,5 điểm) Cho các chữ số: 2, 3, 5. Hãy viết tất cả các số có ba chữ số khác nhau từ các chữ số đã cho. Tính tổng của các số vừa viết được bằng cách thuận tiện nhất.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2: (1,5 điểm) Cho biểu thức $A = p + m \times 4 + m + 4 \times n + 2 \times p + n + 2 \times p$.
Tính giá trị biểu thức A biết $m + p + n = 2011$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3: (1,5 điểm) Tính giá trị các biểu thức sau:

a. $(\frac{8}{9} - \frac{1}{3}) : \frac{2}{5}$

b. $(131,4 - 80,8) : 2,3 + 21,84 \times 2$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 4: (1,5 điểm) Tính giá trị biểu thức bằng cách thuận tiện nhất

a. $2009 + 3567 + 6433 - 1009$

b. $\frac{1212}{1717} \times \frac{165165}{132132} \times \frac{515151}{151515}$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 5: (2 điểm)

Trong một phép chia có thương là 3 số dư là 1. Tổng của số bị chia, số chia và số dư là 202. Tìm số bị chia, số chia của phép chia đó.

Bác An có thửa ruộng hình chữ nhật có chu vi 460m. Ở một góc ruộng, bác đã lấy một phần đất có kích thước bằng $\frac{3}{4}$ chiều rộng và $\frac{2}{5}$ chiều dài để trồng rau. Bác nhận thấy phần đất trồng rau là một hình vuông. Hãy tính diện tích thửa ruộng của bác An bằng a.

Bài 1: Viết đủ các 6 số cho 0,75 điểm (đúng mỗi số cho 0,1 điểm)
Trình bày được cách tính tổng thích hợp: cho 0.75 điểm.

$$(200 + 300 + 500) \times 2 + (20 + 30 + 50) \times 2 + (2 + 3 + 5) \times 2 = 1000 \times 2 + 100 \times 2 + 10 \times 2 \\ = (1000 + 100 + 10) \times 2 = 1110 \times 2 = 2220$$

Bài 2: $A = p + m \times 4 + m + 4 \times n + 2 \times p + n + 2 \times p$
 $= p \times 1 + p \times 2 + p \times 2 + m \times 4 + m \times 1 + n \times 4 + n \times 1$
 $= p \times 5 + m \times 5 + n \times 5$
 $= (p + m + n) \times 5$
 $= 2011 \times 5$
 $= 10055$

Bài 3: Tính đúng mỗi bài cho 0,75 điểm

a. $(\frac{8}{9} - \frac{1}{3}) : \frac{2}{5} = \frac{5}{3} : \frac{2}{5} = \frac{25}{6} = 4\frac{1}{6}$

b. $(131,4 - 80,8) : 2,3 + 21,84 \times 2$
 $= 50,6 : 2,3 + 43,68$
 $= 22 + 43,68$
 $= 65,68$

Bài 4: Tính đúng bài a cho 0,5 điểm; đúng bài b cho 1 điểm. Đúng kết quả nhưng cách tính chưa thuận tiện thì không cho điểm.

a. $2009 + 3567 + 6433 - 1009$
 $= 2009 - 1009 + 3567 + 6433$
 $= 1000 + 10\,000$
 $= 11\,000$

b. $\frac{1212}{1717} \times \frac{165165}{132132} \times \frac{515151}{151515}$
 $= \frac{12 \times 101}{17 \times 101} \times \frac{165 \times 1001}{132 \times 1001} \times \frac{51 \times 10101}{15 \times 10101}$
 $= \frac{12 \times 165 \times 51}{17 \times 132 \times 15} = \frac{12 \times 15 \times 11 \times 3 \times 17}{17 \times 11 \times 12 \times 15}$
 $= \frac{3}{1} = 3$

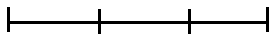
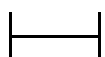
Bài 5:

Giải

Tổng của số bị chia và số chia là $202 - 1 = 201$

Nếu bớt số bị chia 1 đơn vị thì số bị chia gấp 3 lần số chia và lúc này tổng của SBC và SC là: $201 - 1 = 200$

Ta có sơ đồ:

Số bị chia -1:  }
Số chia:  } 200

} 0,75 đ

Số chia của phép chia là:

$$200 : (3 + 1) = 50 \quad (0,5\text{đ})$$

Số bị chia của phép chia là:

$$(200 - 50) + 1 = 151 \quad (0,5\text{đ})$$

Đáp số: Số bị chia: 151; số chia: 50. (0,25đ)

(Trình bày cách giải khác đúng, phù hợp chương trình tiểu học vẫn cho điểm tối đa)

Bài 6:

Giải:

Tổng của chiều dài và chiều rộng thửa đất hình chữ nhật đó là:

(Nửa chu vi thửa ruộng hình chữ nhật là:)

$$460 : 2 = 230 \text{ (m)} \quad (0,25\text{đ})$$

Vì đám đất trồng rau có hình vuông nên $\frac{3}{4}$ chiều rộng thửa ruộng bằng $\frac{2}{5}$ chiều dài thửa ruộng hay $\frac{6}{8}$ chiều rộng thì bằng $\frac{6}{15}$ chiều dài nên ta có: $\frac{1}{8}$ chiều rộng thì bằng $\frac{1}{15}$ chiều dài.
(0,25 điểm)

Chiều rộng thửa ruộng hình chữ nhật là:

$$230 : (8+15) \times 8 = 80 \text{ (m)} \quad (0,25\text{đ})$$

Chiều dài thửa ruộng hình chữ nhật là:

$$230 - 80 = 150 \text{ (m)} \quad (0,25\text{đ})$$

Diện tích thửa ruộng hình chữ nhật là:

$$80 \times 150 = 120\,000 \text{ (m}^2\text{)} \quad (0,25\text{đ}) = 1200 \text{ (a)} \quad (0,25\text{đ})$$

$$\text{Đáp số: } 1200 \text{ a} \quad (0,25\text{đ})$$